TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-DS	*Huyện L, ngày 03 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nghiêm Thị Th, sinh năm 1982.

Trú tại: thôn 7, xã Ph, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Bị đơn: anh Trần Đình Ch, sinh năm 1982.

Trú tại: thôn A1, xã C, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nghiêm Thị Th được sử dụng toàn bộ số tài sản chung trị giá: 665.000.000đ (Sáu trăm sáu mươi lăm triệu đồng) gồm:

+ 01 (một) thửa đất có diện tích 125 m^2 có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông: Trần Đình Ch, số sổ: AL 373538 do Uỷ ban nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình cấp ngày 31 tháng 12 năm 2008 cùng toàn bộ tài sản có trên đất.

+ 01 (một) thửa đất có diện tích 125 m^2 có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên bà: Nghiêm Thị Th, số sổ: BD 259846 do Uỷ ban nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình cấp ngày 23 tháng 05 năm 2011 cùng toàn bộ tài sản có trên đất.

+ 01 (một) thửa đất có diện tích 125 m^2 có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông: Trần Đình

Ch, số sổ: BA 743405 do Uỷ ban nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình cấp ngày 29 tháng 03 năm 2010.

Chị Nghiêm Thị Th có trách nhiệm trả toàn bộ công nợ chung và trả tiền chênh lệch về tài sản chung cho anh Trần Đình Ch số tiền là: 235.000.000 đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Anh Trần Đình Ch được nhận số tiền chênh lệch về tài sản chung do chị Nghiêm Thị Th trả là: 235.000.000 đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng), không phải trả công nợ chung và để lại toàn bộ tài sản chung gồm 03 (ba) thửa đất có diện tích và số sổ nêu trên cùng toàn bộ tài sản có trên đất cho chị Nghiêm Thị Th sử dụng.

Tính từ khi án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu của bên được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

3. V ề án phí:

Chị Nghiêm Thị Th phải nộp 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Th đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số: 0005573 ngày 10 tháng 12 năm 2018 t ại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hoà Bình. Nay chị Th còn phải nộp tiếp là: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Anh Trần Đình Ch phải nộp 5.875.000 đ (Năm triệu tám trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Thị Hiền